

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HỒNG CHÂU**

(Biểu số 108/CK TC-NSNN)

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Hồng Châu)

Đơn vị: triệu đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	218,445	TỔNG SỐ CHI	218,445
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	3,009	I. Chi đầu tư phát triển	5,074
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	13,754	II. Chi thường xuyên	209,088
III. Nguồn CCTL dùng để cân đối chi tăng lương		III. Dự phòng	4,283
IV. Thu bổ sung	201,682		
- <i>Bổ sung cân đối</i>	200,602		
- <i>Bổ sung có mục tiêu</i>	1,080		
IV. Thu chuyển nguồn	-		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Hồng Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	234,527	218,445
I	Các khoản thu 100%	2,600	1,920
	Phí, lệ phí	430	430
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	1,000	1,000
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	320	320
	Lệ phí trước bạ nhà, đất		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	-	
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	-	
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	-	
	Đóng góp của nhân dân theo quy định	-	
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	-	
	Thu khác ngân sách	850	170
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	30,245	14,843
1	Các khoản thu phân chia	30,245	14,843
	- Thu tiền thuê đất	430	172
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	-	
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
	- Lệ phí trước bạ	4,950	3,020
	- Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	12,180	6,577
	- Thu tiền sử dụng đất	12,685	5,074
	- Thu khác ngân sách		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	-	-
IV	Thu chuyển nguồn	-	-
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	-
VII	Nguồn CCTL dùng để cân đối chi tăng lương	-	-
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	201,682	201,682
	- Thu bổ sung cân đối	200,602	200,602
	- Thu bổ sung có mục tiêu	1,080	1,080

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HỒNG CHÂU**

(Biểu số 110/CK TC-NSNN)

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Hồng Châu)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	218,445	5,074	213,371
	Trong đó			
1	Chi quốc phòng	2,835		2,835
2	Chi an ninh và trật tự ANXH	2,194		2,194
3	Chi khoa học công nghệ	390		390
4	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	112,956		112,956
5	Chi y tế, dân số và gia đình	6,461		6,461
6	Chi văn hóa, thông tin	1,230		1,230
7	Chi phát thanh, truyền thanh, thông tấn	300		300
8	Chi thể dục thể thao	355		355
9	Chi bảo vệ môi trường	1,089		1,089
10	Chi các hoạt động kinh tế	17,856		17,856
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	27,561		27,561
12	Chi cho công tác xã hội	34,821		34,821
13	Chi khác	1,040		1,040
14	Dự phòng ngân sách	4,283		4,283

